|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ* *Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

## 1. Quan điểm về chủ trương, đường lối, thể chế, chính sách

Xây dựng và phát triển Cơ sở dữ liệu (CSDL) thống kê quốc gia phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng cơ chế, chính sách để tháo gỡ các điểm nghẽn, bảo đảm tính định hướng tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của bộ, ngành và địa phương với CSDL thống kê quốc gia, phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị. Xây dựng CSDL thống kê quốc gia phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với quá trình chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương và quá trình xây dựng Chính phủ số; đảm bảo tính khả thi, bền vững.

## 2. Quan điểm phục vụ xã hội và trở thành nguồn lực phát triển kinh tế

Xây dựng CSDL thống kê quốc gia phải đảm bảo thông tin đầy đủ, phong phú, đa dạng và chính xác, đáp ứng yêu cầu sử dụng dữ liệu thống kê ngày càng cao của xã hội. CSDL thống kê quốc gia phải trở thành nguồn lực để phát triển kinh tế – xã hội, hướng tới phát triển kinh tế số, xã hội số; đảm bảo khả năng tiếp cận dữ liệu từ hệ thống CSDL thống kê quốc gia của tất cả những người sử dụng thông tin thống kê. Nhanh chóng thực hiện cách mạng dữ liệu, hiện đại hóa công tác thống kê nhằm nâng cao vị trí của thống kê Việt Nam trên thế giới góp phần để Việt Nam đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế một cách toàn diện.

## 3. Quan điểm về ứng dụng khoa học công nghệ

Phát triển CSDL thống kê quốc gia phải ứng dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại, có giá trị lâu dài, tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác; sử dụng tối đa các dịch vụ đã có sẵn, kế thừa kết quả đã triển khai của các cơ quan nhà nước (CSDL, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin), thông qua các giải pháp chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp để tạo lập, kết nối, chia sẻ với các CSDL quốc gia khác.

## 4. Quan điểm về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống

Hệ thống CSDL thống kê quốc gia là nơi tập hợp toàn bộ dữ liệu thống kê trong cả nước, bảo đảm tính thống nhất dữ liệu; phải có khả năng sẵn sàng cao, bảo đảm hoạt động liên tục và ổn định, đáp ứng 24/7 yêu cầu của người dùng, có cơ chế sao lưu dữ liệu một cách an toàn, có khả năng bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng; hệ thống được triển khai theo hướng dịch vụ, đáp ứng tốt yêu cầu tích hợp và cập nhật, có khả năng mở rộng trong tương lai.

## 5. Quan điểm tổ chức triển khai Đề án

Hệ thống CSDL thống kê quốc gia phải có tính khả thi, hệ thống được xây dựng và phát triển phải phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn lực, đặc thù, năng lực của từng bộ, ngành, địa phương. Đây là Đề án tiến hành lâu dài, vì vậy, cần xác định rõ phạm vi của Đề án, đồng thời chia giai đoạn để thực hiện, việc đầu tư cần đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo và lãng phí; đáp ứng được yêu cầu cấp bách mà thực tế đặt ra, phù hợp với quy hoạch tổng thể của ngành, của lĩnh vực.

## 6. Quan điểm về quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia hiệu quả, an toàn

Giao đầu mối chủ trì quản lý và vận hành hệ thống, đưa ra được các nguyên tắc, phân cấp rõ ràng về nội dung quản lý, phương thức và trách nhiệm, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ giữa các đối tượng liên quan; bảo đảm thực hiện hiệu quả, khả thi, tiết kiệm.

**II. MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

## 1. Mục tiêu tổng quát

Đề án nhằm xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành CSDL thống kê quốc gia tập trung và cung cấp thông tin thống kê chính thức bảo đảm tính thống nhất, chính xác, kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương và đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của toàn xã hội, góp phần quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; thực hiện minh bạch hóa và nâng cao tính giải trình của dữ liệu thống kê; tạo thuận lợi để Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN vào năm 2030, trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới vào năm 2045.

## 2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng quy định, quy chế hướng dẫn thực hiện xây dựng, triển khai và vận hành CSDL thống kê quốc gia trong các cơ quan nhà nước

- Đến năm 2025

+ Xây dựng và ban hành các quy định và hướng dẫn về phát triển CSDL thống kê quốc gia đồng bộ, thống nhất, bảo đảm việc vận hành, chia sẻ và khai thác thông suốt;

+ Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn hệ thống thông tin, chỉ dẫn kỹ thuật, chuẩn kết nối, chia sẻ và bảo mật dữ liệu liên quan để phục vụ việc chuẩn hóa, chuyển đổi, cập nhật và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, từ trung ương đến địa phương, sẵn sàng cho việc thực hiện việc chuẩn hóa trên toàn quốc.

- Đến năm 2030

Hoàn thiện hành lang pháp lý về việc kết nối, chia sẻ các CSDL quốc gia, dữ liệu hành chính và CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương với hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

### b) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia

- Đến năm 2025

+ Hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CSDL thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) sẵn sàng cho việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu đối với CSDL thống kê tại bộ, ngành, địa phương;

+ 50% bộ, ngành hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các cơ sở dữ liệu thống kê tại cơ quan, đơn vị theo chuẩn thống nhất;

+ 30% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các cơ sở dữ liệu thống kê tại địa phương theo chuẩn thống nhất.

- Đến năm 2030

+ 100% bộ, ngành hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các CSDL thống kê tại cơ quan, đơn vị theo chuẩn thống nhất và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của CSDL thống kê quốc gia thành một hạ tầng CNTT thống nhất, đồng bộ;

+ Trên 80% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các CSDL thống kê tại địa phương theo chuẩn thống nhất và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của CSDL thống kê quốc gia thành một hạ tầng CNTT thống nhất, đồng bộ.

### c) Xây dựng và triển khai các phần mềm dùng chung, các dịch vụ chia sẻ và khai thác dữ liệu, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật mật mã để bảo mật dữ liệu lưu trữ và dữ liệu trao đổi bảo đảm vận hành hệ thống CSDL thống kê quốc gia có hiệu quả kinh tế - xã hội

- Đến năm 2025

+ Phát triển các tiện ích dùng chung thông minh phục vụ thu thập, phân tích và tích hợp dữ liệu; các công cụ mở để triển khai các dịch vụ chia sẻ, khai thác dữ liệu thống kê cho lãnh đạo các cấp và các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê;

+ Triển khai các tiện ích dùng chung trong hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và 40% bộ ngành và địa phương;

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước đạt trên 25%.

 - Đến năm 2030

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước: đạt trên 60%;

+ Các tiện ích dùng chung được triển khai tại 80% CSDL thống kê của các bộ, ngành và địa phương.

### d) Thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu thống kê của bộ, ngành và địa phương vào CSDL thống kê quốc gia, tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính

- Đến năm 2025

+ 100% chỉ tiêu thống kê quốc gia đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong CSDL thống kê quốc gia; 50% bộ ngành có kết nối và gửi dữ liệu tự động;

+ 30% bộ, ngành kết nối và chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia;

+ 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; 40% địa phương có kết nối và gửi dữ liệu tự động.

- Đến năm 2030

+ Trên 80% bộ ngành thực hiện kết nối và gửi tự động các chỉ tiêu thống kê quốc gia đến CSDL thống kê quốc gia;

+ 80% bộ, ngành kết nối và chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia;

+ Trên 70% địa phương có kết nối và gửi tự động các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đến CSDL thống kê quốc gia.

đ) Kết nối và tích hợp các cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia với các cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng

- Đến năm 2025, hoàn thành kết nối và tích hợp dữ liệu thống kê từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp;

- Đến năm 2030, tất cả các CSDL quốc gia kết nối và tích hợp dữ liệu thống kê với hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

### e) Nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống kê Nhà nước và toàn thể cộng đồng

- Năm 2025

+ Cán bộ, công chức làm công tác thống kê tại các bộ, ngành và địa phương nhận thức rõ trách nhiệm phải cung cấp dữ liệu cho CSDL thống kê quốc gia, trình độ sử dụng thông tin thống kê phục vụ công việc được nâng cao;

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê trên 80%.

- Năm 2030

+ Xã hội nhận thức được tầm quan trọng của hệ thống CSDL thống kê quốc gia và việc sử dụng thông tin thống kê;

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê trên 95%.

3. Phạm vi của Đề án

- Đề án được áp dụng trong Hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành và các địa phương.

- CSDL thống kê quốc gia được hình thành từ CSDL thống kê của hệ thống thống kê tập trung, các CSDL quốc gia, dữ liệu hành chính và CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện của đề án: Từ năm 2023 đến năm 2030. Đề án chia thành hai giai đoạn thực hiện, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 1 (2023-2025): Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định, quy chế về xây dựng, triển khai và quản lý CSDL thống kê quốc gia. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai hệ thống CSDL thống kê quốc gia. Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

+ Giai đoạn 2 (2026-2030): Tích hợp các CSDL với CSDL thống kê quốc gia. Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia. Hoàn thiện hệ thống CSDL thống kê quốc gia đưa vào vận hành khai thác và sử dụng. Đào tạo, tăng cường năng lực công chức thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

**III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định, quy chế về xây dựng, triển khai và quản lý cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế chính sách, quy định, quy chuẩn về xây dựng, triển khai, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu thống kê đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng, cung cấp dữ liệu, vận hành, quản lý, khai thác và sử dụng đối với CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng và ban hành quy định, hướng dẫn xây dựng CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương; quy định, hướng dẫn kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia và CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương với CSDL thống kê quốc gia; quy định về chuẩn hóa dữ liệu phục vụ tích hợp và chia sẻ dữ liệu;

- Xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn khai thác, chia sẻ các dịch vụ và tiện ích phù hợp của hệ thống CSDL thống kê quốc gia cho các cơ quan nhà nước và toàn xã hội;

- Ban hành các quy định về tổ chức, kế hoạch và cơ chế triển khai Đề án; trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư (Tổng cục Thống kê) đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng văn bản quy định về dịch vụ thác dữ liệu thống kê quốc gia, trong đó quy định rõ loại dữ liệu được khai thác, đối tượng được khai thác và trách nhiệm khi sử dụng thông tin.

#### b) Xây dựng và ban hành Kiến trúc cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Xây dựng Kiến trúc CSDL thống kê quốc gia bao gồm kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ liệu, khung tích hợp dữ liệu và các quy trình vận hành bảo đảm tính liên kết, khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin giữa các CSDL thống kê và CSDL quốc gia khác;

- Xây dựng khung tích hợp dựa trên mô hình thông tin cho phép tích hợp dữ liệu lớn và dữ liệu hành chính từ các nguồn bộ, ngành địa phương vào CSDL thống kê quốc gia;

- Kiến trúc CSDL thống kê quốc gia được theo dõi, đánh giá và cập nhật thường xuyên.

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Xây dựng hạ tầng CNTT cho cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu (DC – Data Center) phục vụ triển khai CSDL thống kê quốc gia là nơi lưu trữ, triển khai của các hệ thống thông tin phục vụ khai thác, quản trị, vận hành CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng Trung tâm dự phòng (DR - disaster recovery) hoạt động song song và đóng vai trò dự phòng lẫn nhau cho Trung tâm dữ liệu, có khả năng phục hồi sau thảm hoạ.

#### b) Xây dựng hạ tầng CNTT đồng bộ, thống nhất cho các cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương

Các bộ, ngành và địa phương xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án đối với CSDL thống kê của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục thống kê)

#### c) Hoàn thiện triển khai, tối ưu hóa và đảm bảo an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp tối ưu hóa giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, CSDL thống kê quốc gia, đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ Chính phủ đáp ứng các quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

#### d) Kết nối hạ tầng CNTT các cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương với hạ tầng CNTT cho cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Quy hoạch và tái cấu trúc kênh truyền tại các cơ quan đơn vị bảo đảm đầy đủ kênh truyền để triển khai các hệ thống thông tin; tái cấu trúc kiến trúc kết nối các hệ thống thông tin vào mạng truyền số liệu chuyên dùng (hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin) và kết nối với các hệ thống thông tin tại trung tâm dữ liệu;

- Triển khai, kết nối hạ tầng kỹ thuật CNTT các bộ, ngành, địa phương dựa trên cơ sở kế thừa hạ tầng hiện có tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời triển khai hạ tầng kỹ thuật bảo đảm về an toàn an ninh, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình triển khai hệ thống.

## 3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

#### a) Chuẩn hóa dữ liệu

- Xây dựng quy trình chuẩn hóa dữ liệu bao gồm cả việc yêu cầu cụ thể với việc chuẩn hóa dữ liệu;

- Xây dựng khung dữ liệu đặc tả - metadata theo chuẩn quốc tế và phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam.

#### b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê thành phần

Để triển khai xây dựng và khai thác có hiệu quả, trong giai đoạn đầu của Đề án, CSDL thống kê quốc gia được xây dựng gồm 09 CSDL thành phần, cụ thể là:

- CSDL thống kê về dân số và lao động;

- CSDL thống kê về nông, lâm nghiệp và thủy sản;

- CSDL thống kê về tài khoản quốc gia;

- CSDL thống kê về công nghiệp và xây dựng;

- CSDL thống kê về giá;

- CSDL thống kê về thương mại và dịch vụ;

- CSDL thống kê về xã hội và môi trường;

- CSDL thống kê về mục tiêu phát triển bền vững.

#### c) Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu thống kê

- Xây dựng nền tảng tích hợp được trang bị các module thông minh để thu thập, tổng hợp, phân loại, phân tích, xử lý dữ liệu tự động và bán tự động phục vụ tích hợp dữ liệu tự động từ các CSDL quốc gia và CSDL thống kê của các bộ, ngành và địa phương;

- Các CSDL thống kê của các bộ ngành và địa phương cũng sẽ được triển khai các module tích hợp dữ liệu tại CSDL thống kê của các bộ ngành và địa phương.

#### d) Xây dựng các ứng dụng dùng chung

- Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu chủ (Master Data Management System) và dữ liệu thống kê tham chiếu dùng chung (Shared Reference Statistical Data) sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống bao gồm các API cho phép người dùng có thể xây dựng các ứng dụng xác thực, gửi và lấy dữ liệu theo các phương thức khác nhau đối với từng loại danh mục;

- Xây dựng Kho dữ liệu vi mô (Microdata) và tập dữ liệu gốc (Core Data set) bao gồm dữ liệu hình thành trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành tại Tổng cục Thống kê, dữ liệu hành chính thu thập từ các bộ ngành, địa phương, dữ liệu thống kê của các bộ ngành và địa phương và từ các cơ sở dữ liệu quốc gia khác;

- Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp bao gồm dữ liệu thống kê tổng hợp và các công cụ tự động, bán tự động cung cấp các số liệu phân tích, dự báo theo các chỉ số đánh giá (KPI) đa chiều để có các thông tin hỗ trợ điều hành và hoạch định chính sách;

- Xây dựng các dịch vụ cung cấp dữ liệu bao gồm danh mục dịch vụ (Service Catalog) và các dịch vụ dữ liệu (Data Services). Dịch vụ dữ liệu được cung cấp thông qua các API, có thể cung cấp dữ liệu phân tích tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau;

- Triển khai các tiện ích dùng chung bao gồm cả việc hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn sử dụng cho các bộ, ngành và địa phương tham gia xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, tạo động lực để các bộ, ngành, địa phương tích cực tham gia đóng góp cho Đề án.

#### đ) Xây dựng cổng thông tin thống kê quốc gia

Xây dựng Cổng thông tin thống kê quốc gia bao gồm các chỉ tiêu thống kê chia theo các lĩnh vực cùng tài liệu tham chiếu với giao diện là bảng Dashboard, thể hiện đồ thị diễn biến theo thời gian, hoặc bản đồ phân bố theo lãnh thổ.

#### e) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương

- Xây dựng CSDL thống kê tại các bộ, ngành, địa phương bao gồm: Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia giao cho bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

- Xây dựng, triển khai các module tích hợp hoặc sử dụng các tiện ích dùng chung của đề án để tích hợp CSDL thống kê của các bộ, ngành và địa phương hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

4. Tích hợp các cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thống kê

Sử dụng nền tảng tích hợp dữ liệu thống kê để tích hợp các hệ thống thông tin và CSDL tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để rút ra bài học kinh nghiệm cho việc tích hợp tiếp theo.

#### b) Tích hợp dữ liệu với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia để cập nhật dữ liệu thống kê theo thời gian thực

Xây dựng và triển khai các module tích hợp dữ liệu thuộc nền tảng tích hợp dữ liệu thống kê cho các CSDL quốc gia, CSDL thống kê và dữ liệu hành chính của các bộ ngành và địa phương để tích hợp dữ liệu với CSDL thống kê quốc gia theo từng thành phần.

#### c) Tích hợp các CSDL và hệ thống thông tin với CSDL thống kê của các bộ ngành và địa phương

- Các bộ ngành và địa phương chủ động xây dựng dự án tích hợp các CSDL và hệ thống thông tin với CSDL thống kê của mình;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thẩm định kỹ thuật và tính phù hợp với mục tiêu của Đề án.

## 5. Vận hành và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

#### a) Phát triển công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung

- Xây dựng công cụ khai thác dữ liệu thống kê tự động và bán tự động cho phép người dùng có thể tùy biến để đưa trí tuệ cũng như kinh nghiệm chuyên gia vào quá trình phân tích dữ liệu kết hợp với các thuật toán và công nghệ tiên tiến;

- Xây dựng các công cụ hiển thị dữ liệu dưới nhiều định dạng Dashboard, đồ thị, dữ liệu địa lý trên bản đồ có thể nhúng vào các ứng dụng khác;

- Triển khai các công cụ bảo đảm an toàn dữ liệu cho các CSDL của các đối tượng tham gia hệ thống.

#### b) Xây dựng hệ thống thông tin thống kê phục vụ lãnh đạo

- Xây dựng hệ thống thông tin thống kê phục vụlãnh đạo (EIS- Executive Information System) hỗ trợ đắc lực cho quá trình chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định bảo đảm chính xác, kịp thời;

- Triển khai ứng dụng chia sẻ dữ liệu dùng chung để kết nối tới các CSDL thành phần, CSDL chuyên ngành, kho tích hợp dữ liệu tổng hợp, để thu thập dữ liệu phục vụ quá trình phân tích, báo cáo.

#### c) Phát triển và cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cổng dịch vụ dữ liệu thống kê quốc gia

Xây dựng và triển khai công cụ cung cấp các dịch vụ dữ liệu thống kê Cổng thông tin thống kê quốc gia với các API có khả năng khai thác dữ liệu tuỳ biến.

#### d) Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Xây dựng hệ thống giám sát và quản lý tình trạng hoạt động của tất cả ứng dụng, tiến trình, các thiết bị phần cứng và các dịch vụ đang hoạt động trên hệ thống. Việc này được thực hiện thông qua các chương trình quản lý tập trung chuyên dụng, nhằm bảo đảm an toàn và hoạt động liên tục của toàn bộ hệ thống;

- Xây dựng công cụ hỗ trợ vận hành tự động các quy trình nghiệp vụ khi hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia đưa vào khai thác và sử dụng.

## 6. Đào tạo, tăng cường năng lực công chức thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin, pháp luật về thống kê đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, CSDL thống kê;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống thống kê nhà nước về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng;

- Tổ chức học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai, thực hiện Đề án.

## IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

## 1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách

Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật tạo hành lang pháp lý, cơ chế chính sách bảo đảm triển khai Đề án bao gồm các nội dung:

- Yêu cầu kết nối, tích hợp dữ liệu và báo cáo thống kê đối với các bộ, ngành và địa phương;

- Cơ chế và hướng dẫn khai thác chia sẻ triển khai dịch vụ của hệ thống CSDL quốc gia;

- Quy định về cơ chế, kế hoạch, tổ chức và hướng dẫn xây dựng các dự án triển khai Đề án;

- Quy định về trách nhiệm hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đối với các bộ, ngành và địa phương tham gia Đề án.

## 2. Nhóm giải pháp phối hợp với các bộ, ngành, địa phương

- Các bộ ngành và địa phương chủ quản của các CSDL quốc gia, dữ liệu hành chính và dữ liệu thống kê sẽ trực tiếp phối hợp triển khai việc kết nối tích hợp dữ liệu với hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

- Chia sẻ các tiện ích và cung cấp dịch vụ thống kê có tiêu chuẩn chuyên môn cao trong các bộ, ngành và địa phương;

- Các bộ, ngành và địa phương căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Đề án và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng các dự án theo yêu cầu đặc thù của đơn vị.

## 3. Nhóm giải pháp xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Đề án

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn, đủ năng lực, bảo đảm vận hành ổn định và an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống CSDL thống kê quốc gia:

- Đáp ứng việc lưu trữ và xử lý các thông số yêu cầu với tần suất trao đổi, cập nhật, truy vấn dữ liệu lớn cùng một thời điểm;

- Bảo đảm hoạt động thông suốt 24/7 và vận hành ổn định sử dụng kênh truyền chính thức và kênh truyền dự phòng để đảm bảo dự phòng;

- Trang bị tường lửa, cấu hình Router, trang bị SIEM, hệ thống quản lý phòng chống mã độc tập trung cũng như thuê dịch vụ giám sát để phát hiện phòng chống xâm nhập giữa các vùng mạng quan trọng. Sử dụng hệ thống quản trị giám sát thời gian thực, cảnh báo thời gian thực trực tiếp đến người quản trị hệ thống thông qua hệ thống giám sát khi phát hiện sự cố trên các thiết bị mạng;

- Kết nối các thiết bị mạng quan trọng dùng cho CSDL thống kê quốc gia với hệ thống quản trị xác thực để sử dụng xác thực đa nhân tố cho các thiết bị. Dữ liệu trong hệ thống được bảo vệ nhiều lớp qua các mật khẩu hệ quản trị CSDL, phần mềm nền tảng, hệ điều hành... và các hệ thống chống xâm nhập trái phép, hệ thống phòng chống mã độc.

## 4. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến về CSDL, hệ thống thông tin, hệ quản trị tri thức, hạ tầng đám mây, an toàn an ninh mạng để phát triển hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia tuân thủ định hướng công nghệ của Chính phủ với các đặc tính: khả năng tích hợp, lưu trữ từ nhiều nguồn dữ liệu, nhiều định dạng, khả năng cung cấp các công cụ trực quan hóa dữ liệu, khả năng cung cấp và tương tác với các hệ thống khác thông qua giao diện lập trình APIs…

- Phát triển các công cụ dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm chi phí đầu tư, cho phép quản trị và trao đổi dữ liệu linh hoạt.

## 5. Nhóm giải pháp để nâng cao năng lực và nhận thức

#### a) Nâng cao năng lực

#### - Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chất lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong hệ thống thống kê nhà nước đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng, dịch vụ cung cấp dữ liệu, tích hợp hệ thống bảo đảm quản trị, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia;

#### - Phổ biến, nhân rộng các bài học về kinh nghiệm triển khai Đề án;

- Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo với tất cả các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án.

#### b) Nâng cao nhận thức

#### - Xây dựng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về ý nghĩa của Đề án;

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị tổng kết, báo cáo các kết quả của Đề án, tăng cường trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau giữa các bộ, ngành và địa phương; Các lợi ích của Đề án sẽ được tổng kết và phổ biến;

- Đào tạo, tập huấn sử dụng và Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho công chức, viên chức làm công tác thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu bảo đảm khả năng sử dụng đồng thời nâng cao nhận thức đối với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

## 6. Hợp tác quốc tế và doanh nghiệp

#### Hợp tác quốc tế

- Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm nước ngoài; tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế về xây dựng CSDL thống kê;

- Hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế về thống kê;

- Thuê chuyên gia quốc tế có kinh nghiệm về công nghệ cũng như nghiệp vụ về CSDL thống kê tham gia việc xây dựng các dự án, xây dựng cơ chế chính sách, xây dựng tiêu chuẩn, xây dựng mô hình để xây dựng và triển khai Đề án.

#### Hợp tác với các doanh nghiệp và chuyên gia

- Cho phép các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đủ năng lực tham gia xây dựng các tiện ích, công cụ dùng chung, các sản phẩm dịch vụ cung cấp dữ liệu thống kê và các nội dung liên quan khác liên quan thuộc Đề án theo cơ chế BO và BOT;

- Cho phép mời các chuyên gia giỏi, các tổ chức tư vấn tham gia xây dựng cơ chế chính sách, thiết kế hệ thống, lập kế hoạch, xây dựng mô hình kiến trúc và các nội dung liên quan khác liên quan đến việc xây dựng và triển khai Đề án.

## 7. Lồng ghép để thực hiện Đề án

Cho phép lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án vào các chương trình, đề án và dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có trách nhiệm chủ trì thực hiện các nội dung, chương trình chung của Đề án này; thực hiện xây dựng, triển khai các Dự án tại Phụ lục và các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án khác liên quan.

- Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ CSDL thống kê quốc gia theo đúng mục tiêu của Đề án;

- Xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu, vận hành, quản lý, khai thác CSDL thống kê quốc gia; Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của bộ, ngành và địa phương với CSDL thống kê quốc gia;

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện Đề án; bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện xây dựng CSDL thống kê quốc gia;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí thường xuyên để duy trì hoạt động cho việc cung cấp, cập nhật, lưu trữ, vận hành và bảo đảm an ninh thông tin của CSDL thống kê quốc gia khi Đề án kết thúc.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Báo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL thống kê quốc gia và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức triển khai công tác giám sát, ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, bố trí các nguồn lực, xây dựng dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện Đề án; lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch tổng thể giai đoạn của bộ, ngành để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Đề án.

- Rà soát, hoàn thiện thủ tục hành chính, biểu mẫu báo cáo phù hợp với mục đích quản lý hành chính và thống kê nhằm thống nhất hệ thống thông tin hành chính phục vụ hoạt động thống kê nhà nước.

- Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành của bộ, ngành phục vụ công tác thống kê, CSDL thống kê ngành, lĩnh vực với CSDL thống kê quốc gia.

đ) Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, bố trí các nguồn lực, xây dựng dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện Đề án; lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch tổng thể giai đoạn của địa phương để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Đề án.

- Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDL chuyên ngành của địa phương phục vụ công tác thống kê, CSDL thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với CSDL thống kê quốc gia.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển), nguồn vốn xã hội hoá, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác;

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện;

- Các bộ, ngành và địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện;

- Hằng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các bộ, ngành và địa phương lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đồng thời báo kết quả cho cơ quan chủ trì để rà soát và tổng hợp;

- Cho phép sử dụng cơ chế xã hội hóa nguồn vốn xây dựng các dịch vụ cung cấp thông tin thống kê có thu;

- Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Toà án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, PL, TCTK (5b).  | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

# Phụ lục

#  DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CỦA ĐỀ ÁN

*(kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

| **STT** | **Nội dung** | **Mục tiêu** | **Kết quả dự kiến** | **Năm hoàn thành** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| DA1 | Xây dựng cơ chế chính sách và mô hình kiến trúc cho hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) thống kê quốc gia | Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định, quy chuẩn về CSDL thống kê đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương | (1) Luật Thống kê sửa đổi (gồm các VBQPPL hướng dẫn thi hành Luật). Văn bản hướng dẫn, quy trình, quy chế, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến CSDL thống kê quốc gia (2) Ban hành kiến trúc hệ thống CSDL thống kê quốc gia; hướng dẫn thực hiện đồng bộ tại các bộ, ngành và địa phương(3) Đào tạo và truyền thông nâng cao nhận thức | (1) Đến năm 2025: Hoàn thành kết quả 2, thực hiện kết quả 1,3(2) Đến năm 2030: Hoàn thành kết quả 1, 3 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) | Bộ ngành |
| DA2 | Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia | Thống nhất hệ thống CSDL thống kê quốc gia để triển dễ dàng triển khai thu thập thông tin, kết nối dữ liệu thống nhất trong hệ thống thống kê nhà nước; đảm bảo hiệu quả và tiện ích | (1) Nghiên cứu, học tập khảo sát mô hình, kinh nghiệm quốc tế về hệ thống CSDL thống kê quốc gia phục vụ xây dựng hệ thống tại Việt Nam(2) Bộ tiêu chuẩn về CSDL thống kê quốc gia(3) Cấu trúc hệ thống CSDL thống kê quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương(4) Yêu cầu về các nền tảng tích hợp dữ liệu và các yêu cầu nghiệp vụ(5) Cổng thông tin CSDL thống kê quốc gia | (1) Đến năm 2025: Thực hiện kết quả 1, 2, 3, 4, 5(2) Đến năm 2030: Hoàn thành kết quả 1, 2, 3, 4, 5 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) | Bộ ngành và địa phương |
| DA3 | Xây dựng hạ tầng CNTT cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia | Hạ tầng CNTT hiện đại đảm bảo đáp ứng kết nối dữ liệu với các bộ, ngành và địa phương; đủ năng lực xử lý thông tin, chuyển các dữ liệu kết nối thành thông tin thống kê; và cung cấp thông tin trực tuyến, đồng thời theo yêu cầu sử dụng thông tin | (1) Các thiết bị phần cứng, bao gồm hệ thống máy chủ, máy trạm và hệ thống máy di động theo dõi, giám sát thực hiện của hệ thống(2) Hạ tầng mạng kết nối(3) Giải pháp an toàn an ninh thông tin; bảo toàn dữ liệu(4) Hướng dẫn, tư vấn, đào tạo về hạ tầng CNTT phục vụ CSDL thống kê quốc gia và các CSDL bộ, ngành và địa phương | (1) Đến năm 2025: Hoàn thành kết quả 4, thực hiện kết quả 1,2,3(2) Đến năm 2030: Hoàn thành kết quả 1,2,3 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) | Bộ ngành và địa phương |
| DA4 | Kết nối, tích hợp các báo cáo, CSDL của các bộ ngành và địa phương vào hệ thống CSDL thống kê quốc gia | Sử dụng hệ thống CSDL phục vụ kết nối, tích hợp CSDL bộ, ngành và địa phương với CSDL thống kê quốc gia để phục vụ khai thác, xử lý dữ liệu thành thông tin thống kê và các chỉ tiêu thống kê | (1) Rà soát các hệ thống CSDL, báo cáo, chỉ tiêu thống kê của các bộ, ngành và địa phương để kết nối cung cấp thông tin cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia(2) Văn bản cam kết, quy chế chia sẻ thông tin của các bộ, ngành và địa phương trong hệ thống CSDL thống kê quốc(3) Giải pháp kỹ thuật phục vụ kết nối dữ liệu của từng bộ, ngành và địa phương với CSDL thống kê quốc gia(4) Kết nối dữ liệu tự động, thường xuyên | (1) Đến năm 2025: thực hiện kết quả 1,2,3,4(2) Đến năm 2030: Hoàn thành kết quả 1,2,3,4 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) | Bộ ngành và địa phương |
| DA5 | Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu và khai thác CSDL thống kê quốc gia | Khai thác dữ liệu trong hệ thống CSDL thống kê quốc gia phục vụ nhu cầu thông tin của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương và những người dùng tin khác đảm bảo số liệu được cung cấp kịp thời (theo thời gian thực), đầy đủ, dễ tiếp cận và minh bạch | (1) Công nghệ, phương pháp thống kê phục vụ xử lý, khai thác thông tin và tính toán các chỉ tiêu thống kê(2) Biểu diễn dữ liệu vĩ mô bằng nhiều hình thức trực quan, sinh động bao gồm bản đồ số(3) Giải pháp kỹ thuật phục vụ khai thác dữ liệu vi mô đối với những nhu cầu thông tin cụ thể(4) Giải pháp cung cấp dịch vụ thống kê, quản lý việc cung cấp dịch vụ và sử dụng thông tin dịch vụ làm nguồn dữ liệu lớn cho các thông tin thống kê mới | (1) Đến năm 2025: thực hiện kết quả 1,2,3,4(2) Đến năm 2030: Hoàn thành kết quả 1,2,3,4 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) | Bộ ngành  |